

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG XÁC ĐỊNH VÀ XỬ LÝ HÀNH VI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC

*TRẦN LINH HUÂN**

Ngày nhận bài: 30/12/2020

Ngày phản biện: 06/01/2021

Ngày đăng bài: 30/03/2021

Tóm tắt:

Bài viết phân tích, đánh giá một số quy định pháp luật môi trường trong việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước, đồng thời chỉ ra một số điểm bất cập trong thực tiễn áp dụng các quy định này, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa:

Môi trường nước, xử lý hành vi gây ô nhiễm, áp dụng pháp luật môi trường.

Abstract:

The article analyzes and evaluates a number of environmental law provisions in identifying and handling water pollution behaviors, and points out some shortcomings in the practical application of these regulations, from there to propose some perfection recommendations.

Keywords:

Water environment, handling polluting behaviors, applying environmental law.

Nước đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật. Tại Việt Nam, từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường cùng với sự phát triển của xã hội đã làm nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, điều này dẫn đến sự hủy hoại môi trường sống của các loài sinh vật, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người. Nhiều vụ việc gây ô nhiễm nguồn nước chưa được xử lý triệt để gây nhiều bức xúc cho dư luận xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường¹. Vì vậy, việc

* ThS., GV Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: tlhuan@hcmulaw.edu.vn

¹ Trường hợp của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre tại xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bị ngành chức năng phát hiện quả tang xả nước thải ra sông Tiền nhưng doanh nghiệp này chỉ bị lập biên bản và nhắc nhở chứ không bị xử phạt (xem thêm tại: Nhật Trường, “*Sông Tiền ngày càng bị ô nhiễm nặng*”, <https://www.thiennhien.net/2015/08/28/song-tien-ngay-cang-bi-o-nhiem-nang/>, truy cập ngày 15/01/2021). Hay trường hợp của Công ty May Cây Dừa tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã đổ xả nước thải, hóa chất xuống kênh rạch nhiều năm liền gây bức xúc cho người dân nhưng vẫn không được xử lý một cách triệt để (xem thêm tại: Mỹ Tho, “*Doanh nghiệp xả thải gây ô nhiễm môi trường bị đình chỉ vẫn hoạt động*”, <https://laodong.vn/xa-hoi/doanh-nghiep-xa-thai-gay-o-nhiem-moi-truong-bi-dinh-chi-van-hoat-dong-242397.bld>, truy cập ngày 30/07/2020).

nguyên cứu, phân tích, đánh giá chỉ ra những điểm hạn chế, bất cập trong việc áp dụng các quy định pháp luật bảo vệ môi trường vào việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục hoàn thiện là vô cùng quan trọng và cấp thiết.

1. Quy định pháp luật về xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước

Vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, điều này đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe con người và chất lượng môi trường. Một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường nước hiện nay là xuất phát từ các hành vi vi phạm pháp luật và quy tắc quản lý Nhà nước trong hoạt động bảo vệ môi trường nước của các chủ thể trong xã hội.

Hành vi gây ô nhiễm môi trường nước thường là hành vi trái luật, có lỗi, do những chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến những quan hệ xã hội về bảo vệ an toàn môi trường nước. Hành vi gây ô nhiễm môi trường nước có thể xuất phát từ việc thực hiện những hoạt động pháp luật môi trường cấm hoặc không thực hiện các nghĩa vụ pháp lý do pháp luật môi trường quy định. Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật môi trường gây ô nhiễm nguồn nước có thể là tổ chức hoặc cá nhân, nếu là cá nhân thì cá nhân đó phải có đầy đủ năng lực theo quy định. Các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước thường không để lại hậu quả ngay từ thời điểm thực hiện hành vi mà cần có một quá trình chuyển hóa lâu dài để làm biến đổi chất lượng môi trường nước, từ đó hậu quả phát sinh từ các hành vi vi phạm gây ra mới được biểu hiện cụ thể, khi đó con người mới dễ dàng nhận diện được môi trường nước có bị ô nhiễm hay không. Trên thực tế, để xác định được hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước là một điều không hề dễ dàng, nhất là đối với những chủ thể không có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và không có các phương tiện, thiết bị hỗ trợ. Hiện nay, đa phần các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước thường được xác định và phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của các chủ thể có chức năng và thẩm quyền phù hợp. Việc xác định chính xác hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường rất quan trọng, đó là cơ sở để có thể áp dụng được các biện pháp xử lý phù hợp, tương xứng với mức độ vi phạm.

Theo Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (*Luật BVMT 2014*) quy định: “*Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, gây thiệt hại cho tổ chức và cá nhân khác, có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và xử lý theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan*”. Như vậy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm cũng như hậu quả xảy ra trên thực tế mà các chủ thể có hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định. Các chế tài cụ thể được áp dụng để xử lý các hành vi vi phạm đối với chủ thể gây ô nhiễm môi trường nước được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành hoặc văn bản hướng dẫn có liên quan. Cụ thể:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Thứ nhất, đối với đối tượng có hành vi gây ô nhiễm môi trường nước là cán bộ, công chức thì trách nhiệm kỷ luật sẽ được áp dụng để xử lý đối với các đối tượng này. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu chủ thể vi phạm là cán bộ thì sẽ phải chịu một trong những hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm² nếu chủ thể vi phạm là công chức thì sẽ bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc³. Việc áp dụng trách nhiệm kỷ luật để xử lý hành vi vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường nước đối với các đối tượng là cán bộ, công chức được thực hiện bởi cơ quan hoặc tổ chức nơi có người vi phạm. Nếu hành vi gây ô nhiễm môi trường nước làm thiệt hại tài sản, tính mạng, sức khỏe của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thì trách nhiệm kỷ luật có thể được áp dụng kèm theo trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Thứ hai, đối với những hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (*Nghị định số 155/2016/NĐ-CP*) và Nghị định số 33/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 03/04/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (*Nghị định số 33/2017/NĐ-CP*). Việc xử phạt vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để, mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường gây ô nhiễm nguồn nước nhưng chưa đến mức bị xem là tội phạm. Một hành vi vi phạm chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính một lần; một người, một tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì bị xử phạt vi phạm hành chính về từng hành vi vi phạm; nhiều người, nhiều tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì mỗi người, mỗi tổ chức vi phạm đều bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, sự kiện bất khả kháng hoặc cá nhân thực hiện hành vi vi phạm khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác đã làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng tự điều khiển hành vi của họ. Căn cứ vào mức độ vi phạm, các chủ thể có thẩm quyền xử phạt⁴ sẽ áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính gồm có hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả⁵.

² Điều 78 Luật Cán bộ, Công chức năm 2008, sửa đổi bổ sung 2019.

³ Điều 79 Luật Cán bộ, Công chức năm 2008, sửa đổi bổ sung 2019.

⁴ Xem Điều 48 đến Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

⁵ Xem Điều 4 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bên cạnh bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật còn bị đưa vào danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng kèm theo biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường và thời hạn thực hiện, trừ các trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động hoặc cấm hoạt động⁶. Tùy thuộc vào loại hình cơ sở, việc xác định một cơ sở nào đó có gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hay không phải dựa vào các quy chuẩn kỹ thuật môi trường cụ thể do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định, căn cứ để xác định cơ sở gây ô nhiễm chính là sự tác động của nó tới môi trường xung quanh. Việc xác định cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước phải được tiến hành dựa trên nguyên tắc khách quan, công bằng, đúng pháp luật, đúng quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và mức độ vi phạm của các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước⁷. Dựa trên kết quả thanh tra, kiểm tra, trưng cầu giám định của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan, Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng hoặc phê duyệt danh mục theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng phải kèm theo biện pháp xử lý. Biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng khi đưa vào danh mục bao gồm di dời địa điểm đến vị trí phù hợp với quy hoạch và sức chịu tải của môi trường nước; cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường nước tại khu vực đã gây ô nhiễm. Trong thời gian thực hiện biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường nước, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm phù hợp và các biện pháp này phải được xác định trong danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Việc xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng được xem là một trong những hệ quả pháp lý nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường nước của các cơ sở sản xuất kinh doanh, đồng thời ngăn chặn những đối tượng khác thực hiện hành vi vi phạm.

Thứ ba, đối với những hành vi gây ô nhiễm môi trường nước đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS)⁸. Trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các chủ thể có hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước và được xem là tội phạm. Tùy vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà tội phạm gây ô nhiễm nguồn nước có thể bị áp dụng một hoặc một số chế tài theo quy định của BLHS. Các chế tài được áp dụng đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường nước thường rất nghiêm khắc và có khung hình phạt cao⁹. Hình phạt

⁶ Xem thêm Điều 34 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

⁷ Xem thêm Điều 33 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

⁸ Xem Điều 235, 238 BLHS.

⁹ Xem thêm Điều 235 BLHS.

được áp dụng đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường nước gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Trong đó, hình phạt chính gồm hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt tù; hình phạt bổ sung gồm hình phạt tiền trong trường hợp xét thấy hình phạt tù vẫn chưa thỏa đáng để đạt được mục đích giáo dục cải tạo người phạm tội, hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, cấm làm công việc nhất định trong trường hợp xét thấy nếu họ giữ chức vụ, hành nghề hoặc làm các công việc liên quan sẽ có nguy cơ tiếp tục gây nguy hại cho môi trường nước.

Thứ tư, trong trường hợp tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường nước dẫn đến xâm phạm, gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nước của mình gây ra. Tác dụng chính của biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường nước là hạn chế, ngăn chặn phạm vi ảnh hưởng, khả năng lây lan ô nhiễm môi trường nước, đồng thời làm giảm nhẹ những thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước gây ra. Tác dụng của bồi thường thiệt hại là bù đắp những tổn thất về người, tài sản và những giá trị sinh thái đã bị mất. Nếu việc khắc phục tình trạng môi trường nước bị ô nhiễm, suy thoái do chính người bị hại tiến hành thì những chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại sẽ được tính trong tổng giá trị thiệt hại để đòi bồi thường. Còn trong trường hợp người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã tự mình thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng môi trường bị ô nhiễm thì họ sẽ được giải phóng hoặc giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường¹⁰. Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước gây ra thuộc nhóm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Về mặt nguyên tắc, trách nhiệm bồi thường chỉ phát sinh khi đáp ứng đủ các căn cứ gồm có thiệt hại xảy ra, có hành vi trái pháp luật, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 602 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì các chủ thể làm ô nhiễm môi trường nước gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp người gây ô nhiễm môi trường nước không có lỗi. Do đó, việc yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước gây ra không cần phải chứng minh yếu tố lỗi.

Tóm lại, vấn đề xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước đã được quy định tương đối cụ thể trong pháp luật môi trường và các văn bản pháp luật liên quan. Điều này xây dựng được nền tảng cơ sở pháp lý vững chắc để phục vụ cho hoạt động áp dụng các quy định pháp luật vào việc xác định và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước trước thực trạng hiện nay.

2. Thực trạng áp dụng pháp luật môi trường trong việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước

Trong những năm qua, các địa phương đã quan tâm đầu tư tích cực cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường. So với trước kia, công tác bảo vệ môi trường nước hiện nay trên địa

¹⁰ Vũ Thu Hạnh (2007), *Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 3/2007, tr.30-38.

bàn các tỉnh đạt được một số kết quả nhất định, về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Các cơ quan quản lý chuyên ngành cũng đã có nhiều hoạt động nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các chủ thể có hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước. Nhiều vụ việc vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường nước tại các địa phương đã được các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, xử lý. Những kết quả thu được từ các hoạt động trên đã góp phần rất lớn vào việc bảo vệ môi trường nước tại các địa phương và phần nào hạn chế được các hành vi vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước của các chủ thể trong xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong hoạt động áp dụng pháp luật môi trường vào việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước tại các địa phương. Trong thời gian qua, nhiều địa phương vẫn còn tình trạng một số cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nước, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng nguồn nước, gây đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người dân. Tiêu biểu như tại địa bàn tỉnh Bến Tre, một số trường hợp phải kể đến như nguồn nước kênh Lô Ngang bị ô nhiễm nghiêm trọng đe dọa đến cuộc sống của người dân nhưng vẫn chưa được xử lý triệt để, hiện nay kênh này đã trở thành kênh xả thải từ nước thải sinh hoạt đến nước thải công nghiệp, điều này đe dọa nghiêm trọng đến cuộc sống của hơn 2.000 hộ dân, nhiều cây trồng đã bị hư hỏng do nguồn nước bị ô nhiễm¹¹. Hoặc trường hợp Công ty cổ phần Đường Bình Định (Bisuco có trụ sở tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) trong quá trình hoạt động đã xả nước thải trực tiếp chưa được xử lý đạt yêu cầu bị ô nhiễm nặng ra sông Côn gây ra nhiều ảnh hưởng và bức xúc cho người dân¹²; Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường (Sơn Động, Bắc Giang) xả nước thải trực tiếp từ quá trình tuyển đồng ra sông Cẩm Đàn gây ô nhiễm môi trường nước ở xã Cẩm Đàn nghiêm trọng¹³. Bên cạnh đó, nhiều hành vi gây ô nhiễm môi trường nước chưa được các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý một cách triệt để, hoặc chưa mạnh dạn xử lý, thậm chí có biểu hiện làm ngơ, điều này gây nhiều bức xúc cho dư luận xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Cụ thể như trường hợp của Công ty May Cây Dừa tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã đổ xả nước thải, hóa chất xuống kênh rạch nhiều năm liền. Qua phản ánh của người dân, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, phát hiện sai phạm và đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt

¹¹ Xem thêm tại: Hồ Trí, “*Bến Tre: Ô nhiễm kênh nội đồng đe dọa cuộc sống của người dân*”, <https://vtv.vn/chuyen-dong-24h/ben-tre-o-nhiem-kenh-noi-dong-de-doa-cuoc-song-nguoi-dan-20170322152514376.htm>, truy cập ngày 15/01/2021.

¹² Xem thêm tại: Dũ Tuấn, “*Bình Định: xả thải lên lụt, nhà máy đường 2 lần bị dừng hoạt động*”, <https://danviet.vn/binh-dinh-xa-thai-len-lut-nha-may-duong-2-lan-bi-dung-hoat-dong-7777858209.htm>, truy cập ngày 15/01/2021.

¹³ Xem thêm tại: Minh Phúc, “*Tràn lan doanh nghiệp xả thải gây ô nhiễm*”, <https://nhandan.com.vn/dieu-tra-qua-thu-ban-doc/tran-lan-doanh-nghiep-xa-thai-gay-o-nhiem-268855>, truy cập ngày 15/01/2021.

công ty này trên 600 triệu đồng, song đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre vẫn chưa ra Quyết định xử phạt và vụ việc kéo dài, hết thời hiệu xử phạt nên doanh nghiệp này vẫn nhờn như coi thường pháp luật. Hay tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, chính quyền và nhân dân địa phương rất bức xúc do tình trạng bãi rác Phú Hưng chứa hàng nghìn khối rác, khi mưa lớn các chất ô nhiễm tràn xuống các kênh rạch gây ô nhiễm nguồn nước trầm trọng, đồng thời việc bắc cầu tiêu ao cá chưa triệt xóa làm cho nguồn nước mặt ô nhiễm trầm trọng nhưng vẫn không được xử lý một cách triệt để¹⁴.

Từ những vụ việc xảy ra trên thực tế có thể thấy hiện nay vấn đề áp dụng, tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường trong việc kiểm soát, xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước còn nhiều vấn đề bất cập. Thực trạng trên có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau và một trong các lý do có thể kể đến như:

Thứ nhất, cơ chế, chính sách, pháp luật về xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước và việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chức năng vẫn còn sự bất cập, hạn chế nhất định. Về cơ bản, hiện nay Nhà nước đã xây dựng, ban hành một số văn bản pháp luật điều chỉnh về hoạt động kiểm soát và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu điều chỉnh các hành vi vi phạm trên thực tế. Các văn bản điều chỉnh về hoạt động xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước vẫn chưa thật sự hoàn thiện, thiếu tính đồng bộ, nhiều quy định còn thiếu tính chi tiết, tính ổn định không cao, điều này làm hạn chế hiệu quả điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức trong việc bảo vệ môi trường nước. Vấn đề xử lý hình sự đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước gặp nhiều vấn đề vướng mắc. Hiện nay, theo quy định, muốn xử lý hình sự một hành vi xả thải trực tiếp ra môi trường thì đòi hỏi hành vi đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đây là một bất cập lớn trong quy định pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng trong việc xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước. Hơn nữa, để xác định được như thế nào là *xả thải gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc xả thải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cũng là một vấn đề không hề dễ dàng bởi hiện nay pháp luật chưa có quy định hướng dẫn đầy đủ về vấn đề này*. Bên cạnh đó, các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến kiểm soát và xử lý các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước còn thiếu, nhiều quy chuẩn ban hành đã lâu, không còn phù hợp cho việc áp dụng trong giai đoạn hiện nay. Tất cả những vấn đề trên đã gây nhiều khó khăn cho các chủ thể trong việc áp dụng các quy định pháp luật bảo vệ môi trường để xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước.

Thứ hai, các cơ sở pháp lý, chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường nước và các loại tội phạm về môi trường nước vừa thiếu, vừa chưa đủ mạnh, dẫn đến không đủ khả năng để phòng ngừa, răn đe đối với những hành vi vi phạm xâm hại môi trường

¹⁴ Xem thêm tại: Nhật Trường, “*Sông Tiền ngày càng bị ô nhiễm nặng*”, <https://www.thiennhien.net/2015/08/28/song-tien-ngay-cang-bi-o-nhiem-nang/>, truy cập ngày 15/01/2021.

nước¹⁵. Hiện nay, các quy định về mức xử phạt đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, Bộ luật Hình sự (BLHS) mặc dù đã tăng hơn so với trước kia nhưng về cơ bản vẫn còn tương đối thấp và chưa đủ sức để răn đe các hành vi vi phạm. Trên thực tế, vì mức phạt thường thấp hơn so với khoản chi phí đầu tư phải bỏ ra để đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường nên nhiều chủ thể sẵn sàng cố tình vi phạm, chấp nhận nộp phạt để đảm bảo lợi nhuận. Ví dụ như trường hợp của Công ty TNHH Đại Vương Phú, Công ty này trước đó đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 12/7/2017. Tuy nhiên, sau đó ngày 9/7/2018 Công ty TNHH Đại Vương Phú lại tiếp tục xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật trực tiếp vào Rạch Ba Qưới gây ô nhiễm nguồn nước tại Rạch này. Sự tiếp tục tái diễn lại hành vi vi phạm này phần lớn là xuất phát từ việc mức tiền phạt được áp dụng chưa đủ sức tác động được đến ý thức, lợi ích của chủ thể vi phạm¹⁶. Bên cạnh đó, quyền hạn pháp lý của các tổ chức bảo vệ môi trường, nhất là của lực lượng Cảnh sát môi trường chưa thực sự đủ mạnh nên đã hạn chế hiệu quả trong hoạt động nắm bắt tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật gây ô nhiễm nguồn nước tại các địa phương. Thực tế tại các địa phương hiện nay có rất ít hành vi gây ô nhiễm môi trường nước bị xử lý hình sự, còn các biện pháp xử lý khác như buộc phải di dời ra khỏi khu vực gây ô nhiễm, đóng cửa và đình chỉ hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước cũng không được áp dụng nhiều, hoặc có áp dụng nhưng các cơ quan chức năng thiếu kiên quyết, doanh nghiệp trây ỳ nên cũng không có hiệu quả.

Thứ ba, các quy định pháp luật phục vụ cho vấn đề xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại còn thiếu, chưa rõ ràng, gây khó khăn trong việc yêu cầu các chủ thể có hành vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Về cơ sở pháp lý, để xác định thiệt hại đối với môi trường thì chỉ có Điều 602 BLDS 2015 và Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ quy định về thu thập dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại, tính toán thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra. Việc chứng minh thiệt hại xảy ra rất phức tạp, nhưng vẫn chưa có một văn bản nào hướng dẫn cụ thể các phương pháp tính toán thiệt hại một cách khoa học và được chấp nhận rộng rãi. Luật Bảo vệ môi trường 2014 đã nêu ra 03 mức độ thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gây ra bao gồm: Có suy giảm; suy giảm nghiêm trọng; suy giảm đặc biệt nghiêm trọng¹⁷, nhưng nội hàm của các mức độ này vẫn chưa được làm rõ một

¹⁵ Tạ Thị Thùy Trang, *Một số bất cập của pháp luật bảo vệ môi trường về xử lý nước thải*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23 (399), tr.45.

¹⁶ Báo Đồng Khởi, “*Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Công ty TNHH Đại Vương Phú*”, <https://baodongkhoi.vn/kiem-tra-viec-chap-hanh-phap-luat-cua-cong-ty-tnhh-dai-vuong-phu-05042020-a72160.html>, truy cập ngày 15/01/2021.

¹⁷ Điều 165 Luật BVMT 2014.

cách có cơ sở. Việc chứng minh hành vi trái pháp luật cũng không hề dễ, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện vẫn còn thiếu nhiều gây khó khăn cho việc xác định hành vi vi phạm. Việc chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả xảy ra rất phức tạp và trong một số trường hợp gần như không thể tách biệt được cặp hành vi - hậu quả tương ứng¹⁸. Bên cạnh đó, còn có các thiệt hại không xảy ra tức thời ngay sau khi có hành vi gây thiệt hại mà xảy ra trong khoảng thời gian khá dài, diễn biến âm thầm nên việc chứng minh mối quan hệ nhân quả cũng gặp khá nhiều thử thách.

Thứ tư, tình trạng người dân thiếu ý thức, doanh nghiệp thiếu tinh thần trách nhiệm, tư duy phát triển kinh tế bằng mọi giá của các cơ quan quản lý Nhà nước còn mang tính phổ biến. Một số bộ phận người dân chưa thật sự ý thức được tầm quan trọng trong việc bảo vệ môi trường nước, chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt của bản thân và cho rằng trách nhiệm bảo vệ môi trường không phải là trách nhiệm của mình hoặc nếu có thực hiện đi nữa thì cũng không mang lại ý nghĩa. Các doanh nghiệp thì chỉ chủ yếu tập trung vào mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, sẵn sàng vi phạm các quy định bảo vệ môi trường nước để không ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế. Các cơ quan quản lý Nhà nước thì vẫn còn nặng tư duy phát triển kinh tế bằng mọi giá, sẵn sàng hy sinh lợi ích môi trường để đổi lấy kinh tế điều này tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong xã hội mặc nhiên hủy hoại, gây ô nhiễm môi trường nước một cách nghiêm trọng mà không cần quan tâm đến lợi ích lâu dài.

Thứ năm, công tác áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường để xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước chưa thật sự được các cấp chính quyền nhận thức, quan tâm kịp thời, đúng mức dẫn đến buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong quản lý. Công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dường như vẫn mang tính hình thức, hiện tượng phạt để tồn tại còn phổ biến, việc xử lý chưa triệt để còn nhiều.

Tóm lại, không phải là tất cả nhưng các vấn đề nêu trên là một phần nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường vào hoạt động xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước không đạt được hiệu quả như mong muốn. Vì vậy, cần phải có những giải pháp phù hợp để khắc phục, hoàn thiện nhằm đưa hoạt động áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường vào việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về xác định, xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước

Để hoạt động áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường trong việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước đạt hiệu quả, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau. Các giải pháp này bao gồm việc hoàn thiện các quy định pháp luật về kiểm soát và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước và một số giải pháp có liên quan khác.

¹⁸ Nguyễn Hữu Thắng, “Cần thêm những quy định đột phá hỗ trợ khởi kiện các hành vi gây ô nhiễm môi trường”, <http://khpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi-moi-truong.aspx?ItemID=97>, truy cập ngày 30/07/2020.

Thứ nhất, cần phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường trong vấn đề xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường nước một cách chi tiết, minh bạch, đầy đủ, khả thi, rõ ràng để tránh tình trạng mơ hồ trong việc áp dụng các quy định này vào thực tế. Cụ thể, để khắc phục tình trạng khó xử lý hình sự đối với những chủ thể có hành vi xả thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước do chưa bị xử lý hành chính, pháp luật cần điều chỉnh quy định lại theo hướng nếu hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng thì sẽ bị áp dụng trách nhiệm hình sự để xử lý mà không cần phải xem xét hành vi vi phạm đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính hay chưa. Các vấn đề xác định hành vi *xả thải gây hậu quả nghiêm trọng*, hoặc hành vi *xả thải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cần phải được tiếp tục quy định hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để phục vụ cho việc xác định và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được dễ dàng. Hiện nay, việc xác định hành vi xả thải gây hậu quả nghiêm trọng có thể được xác định căn cứ vào Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 08/05/2012 quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuy nhiên, để xác định được như thế nào là hành vi xả thải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì chưa được pháp luật quy định hướng dẫn cụ thể cách xác định hành vi xả thải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng theo hướng phải quy định các tiêu chí xác định rõ ràng, cụ thể. Đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc phục vụ cho việc áp dụng các quy định pháp luật bảo vệ môi trường vào việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường được nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả, các cơ quan quản lý Nhà nước cần phải tăng cường xây dựng, ban hành thêm các quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương điều chỉnh về vấn đề bảo vệ môi trường nước. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính khả thi của pháp luật về kiểm soát, xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời để khắc phục tình trạng khi xử lý một hành vi vi phạm nhưng phải căn cứ vào nhiều văn bản pháp luật liên quan khác nhau để xử lý, điều này gây nhiều khó khăn, phức tạp cho các chủ thể áp dụng. Vì vậy, cần phải nghiên cứu và sớm ban hành các văn bản pháp luật chuyên sâu điều chỉnh chuyên biệt về hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường nước để giúp các đối tượng chịu sự điều chỉnh dễ dàng áp dụng các quy định pháp luật mà không cần phải tốn nhiều thời gian, công sức để tìm hiểu và áp dụng như hiện nay. Điều này còn giúp các cơ quan quản lý môi trường thuận lợi hơn trong công tác quản lý, kiểm soát và xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước; từ đó, hạn chế được tình trạng chồng chéo và thiếu sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương.*

Thứ hai, để việc kiểm soát, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được hiệu quả, đòi hỏi cần thiết phải quy định nâng lên về mức xử phạt đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước. Các mức phạt tiền, phạt tù và các hình thức phạt bổ sung hiện nay còn tương đối thấp chưa thật sự đủ sức răn đe, ngăn chặn hành vi vi phạm, chưa đủ mạnh để đánh vào lợi ích của các chủ thể vi phạm để họ thay đổi nhận thức của mình. Điều này là rất nguy

hiêm vì vậy mức xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, mức hình phạt được áp dụng cho hành vi phạm tội đối với hoạt động bảo vệ môi trường nước được quy định trong Bộ luật Hình sự phải được tiếp tục nâng lên. Việc điều chỉnh mức xử phạt theo hướng tăng lên sẽ đem lại nhiều giá trị tích cực, không chỉ góp phần trừng phạt các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường nước mà còn tác động tích cực đến việc nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể này, đồng thời còn tạo được nguồn tài chính để bù đắp lại chi phí tổn thất, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

Thứ ba, để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong việc chứng minh các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bảo vệ môi trường nước gây ra. Giải pháp quan trọng và cần thiết là phải ban hành các quy định cụ thể để hướng dẫn các phương pháp tính toán thiệt hại, phương pháp xác định hành vi vi phạm và chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả một cách khoa học và được chấp nhận rộng rãi để tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc áp dụng. Đồng thời, phải rà soát, điều chỉnh và ban hành thêm các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường nước để phục vụ cho việc xác định, kiểm soát và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được chính xác, dễ dàng. Ngoài ra, để đảm bảo trách nhiệm bồi thường thiệt hại của những pháp nhân phạm tội gây ô nhiễm môi trường nước thuộc diện buộc phải bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, đồng thời nhằm tránh được tình trạng doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở này để tự giải thể trước khi hành vi gây ô nhiễm môi trường nước bị phát hiện nhằm né tránh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo tác giả, cần phải có các quy định hướng dẫn cụ thể theo hướng pháp nhân gây ô nhiễm môi trường nước chỉ được phép giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn sau khi hoàn thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Thứ tư, để khắc phục tình trạng cán bộ, công chức có hành vi vi phạm trong hoạt động kiểm soát và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước cố tình tìm cách kéo dài thời gian xem xét, đánh giá hành vi để hết thời hiệu xử lý kỷ luật. Theo tác giả cần sửa lại thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức theo hướng quy định kéo dài thời hiệu xử lý kỷ luật. Cụ thể, đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung và lĩnh vực bảo vệ môi trường nước nói riêng thời hiệu xử lý kỷ luật được nâng lên là 48 tháng, kể từ thời điểm có hành vi vi phạm thay vì chỉ quy định 24 tháng như hiện nay. Việc kéo dài thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức có hành vi vi phạm trong hoạt động bảo vệ môi trường nước sẽ khắc phục được tình trạng lọt lưới xảy ra trong việc áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường để kiểm soát, xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường đối với các đối tượng là cán bộ, công chức¹⁹.

Thứ năm, bên cạnh đó, các cơ quan quản lý chuyên môn, lực lượng thanh tra môi trường, lực lượng cảnh sát môi trường cần phải tăng cường phối hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện

¹⁹ Trần Linh Huân (2018), *Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr.73.

các hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của các tổ chức, cá nhân. Các cơ quan quản lý Nhà nước phải thay đổi loại bỏ tư duy phát triển kinh tế bằng giá, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, mức độ xử lý phải tương xứng với tính chất vi phạm và hậu quả xảy ra trên thực tế để từ đó tác động vào tư duy, nhận thức của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của họ trong vấn đề bảo vệ nguồn nước. Đồng thời, phải liên tục nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường; tăng cường trang bị các phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại để phục vụ hiệu quả hoạt động xác định, xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường.

4. Kết luận

Tóm lại, áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước là một hoạt động cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên, để việc áp dụng này đạt hiệu quả trên thực tế đòi hỏi pháp luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan cần phải tiếp tục quy định điều chỉnh theo hướng hoàn thiện, đầy đủ và cụ thể hơn nữa để phục vụ hiệu quả cho việc áp dụng trên thực tế. Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể liên quan, việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thiết bị cần phải được tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường. Khi các giải pháp trên được thực hiện đồng bộ, nhanh chóng, chất lượng thì sẽ tạo được cơ sở nền tảng vững chắc để phục vụ cho hoạt động áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường vào việc xác định và xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước đạt chất lượng, hiệu quả.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Đồng Khởi, “*Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Công ty TNHH Đại Vương Phú*”, <https://baodongkhoi.vn/kiem-tra-viec-chap-hanh-phap-luat-cua-cong-ty-tnhh-dai-vuong-phu-05042020-a72160.html>, truy cập ngày 15/01/2021.
2. Trần Linh Huân (2018), *Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Vũ Thu Hạnh (2007), “*Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 3, 2007.
4. Minh Phúc, “*Trần lan doanh nghiệp xả thải gây ô nhiễm*”, <https://nhandan.com.vn/dieu-tra-qua-thu-ban-doc/tran-lan-doanh-nghiep-xa-thai-gay-o-nhiem-268855>, truy cập ngày 15/01/2021.
5. Mỹ Tho, “*Doanh nghiệp xả thải gây ô nhiễm môi trường bị đình chỉ vẫn hoạt động*”, <https://laodong.vn/xa-hoi/doanh-nghiep-xa-thai-gay-o-nhiem-moi-truong-bi-dinh-chi-van-hoat-dong-242397.bld>, truy cập ngày 30/07/2020.

6. Nguyễn Hữu Thắng, “*Cần thêm những quy định đột phá hỗ trợ khởi kiện các hành vi gây ô nhiễm môi trường*”, <http://khpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi-moi-truong.aspx?ItemID=97>, truy cập ngày 30/07/2020.

7. Tạ Thị Thùy Trang, *Một số bất cập của pháp luật bảo vệ môi trường về xử lý nước thải*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23 (399).

8. Nhật Trường, “*Sông Tiền ngày càng bị ô nhiễm nặng*”, <https://www.thiennhien.net/2015/08/28/song-tien-ngay-cang-bi-o-nhiem-nang/>, truy cập ngày 30/07/2020.

9. Hồ Trí, “*Bến Tre: Ô nhiễm kênh nội đồng đe dọa cuộc sống của người dân*”, <https://vtv.vn/chuyen-dong-24h/ben-tre-o-nhiem-kenh-noi-dong-de-doa-cuoc-song-nguoi-dan-20170322152514376.htm>, truy cập ngày 30/07/2020.

10. Dũ Tuấn, “*Bình Định: Xả thải lén lút, nhà máy đường 2 lần bị dừng hoạt động*”, <https://danviet.vn/binh-dinh-xa-thai-len-lut-nha-may-duong-2-lan-bi-dung-hoat-dong-7777858209.htm>, truy cập ngày 15/01/2021.